

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *5027* /BNN- CN  
V/v trả lời kiến nghị về Danh mục  
thức ăn chăn nuôi

Hà Nội, ngày *19* tháng 6 năm 2017

Kính gửi: *Các D.V. kiến nghị... và... qua hệ T.Đ.C.V. tại  
Cty TĐT Chăn nuôi.*

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã nhận được kiến nghị của một số đơn vị kinh doanh thức ăn chăn nuôi (TACN) qua Cổng thông tin điện tử của Chính phủ về việc xem xét bỏ việc cấp danh mục sản phẩm TACN được phép lưu hành nhằm tạo điều kiện giảm thời gian chờ đợi và chi phí cho doanh nghiệp. Bộ Nông nghiệp và PTNT có ý kiến như sau:

1. Danh mục hay cấp mã số cho sản phẩm TACN được phép lưu hành:

Tiếp theo Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 về quản lý TACN (viết tắt là Nghị định 08), ngày 04/4/2017 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 39/2017NĐ-CP về quản lý thức ăn chăn nuôi, thay thế (viết tắt là Nghị định số 39) thay thế Nghị định 08 nêu trên. Trong đó quy định sản phẩm TACN được phép lưu hành phải được Bộ Nông nghiệp và PTNT xác nhận sự phù hợp về chất lượng công bố và quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, thời gian lưu hành của sản phẩm là 5 năm. Lý do phải có danh mục:

- Quản lý TACN theo danh mục hoặc cấp mã số sản phẩm lưu hành là cách thức quản lý hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, với yêu cầu thực tiễn sản xuất trong nước và hội nhập quốc tế. Theo Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp sửa đổi, kinh doanh TACN là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện. Tại Nghị định số 39, Chính phủ quy định điều kiện nhà xưởng đối với các cơ sở sản xuất, gia công TACN và sản phẩm TACN đăng ký lưu hành là tiền kiểm, trong đó quy định về điều kiện nhà xưởng sẽ được thực hiện sau 18 tháng kể từ khi Nghị định có hiệu lực (20/5/2017) còn điều kiện của sản phẩm TACN được phép lưu hành được thực hiện ngay tiếp theo những quy định của Nghị định số 08. Tuy nhiên, cách tiếp cận của Nghị định số 39 theo hướng tăng cường hơn vai trò tự chịu trách nhiệm của người sản xuất đối với chất lượng sản phẩm mà họ tạo ra, đó là người sản xuất tự công bố về tiêu chuẩn chất lượng áp dụng của sản phẩm và có phiếu kết quả thử nghiệm các chỉ tiêu đã công bố để chứng minh rằng sản phẩm TACN của doanh nghiệp đăng ký là có cơ sở khoa học và căn cứ thực tiễn (quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật) và đương nhiên là sản phẩm phải công bố hợp quy đối với những sản phẩm đã có quy chuẩn kỹ thuật (quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật).

- Việc cấp mã số cho các sản phẩm TACN được phép lưu hành vừa tạo điều kiện thuận lợi cho việc chấp hành pháp luật liên quan đến chất lượng, ATTP thức ăn chăn nuôi của người kinh doanh vừa thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, hạn chế việc các doanh nghiệp đưa quá nhiều sản phẩm TACN cùng một chất lượng nhưng đặt thành nhiều tên thương mại hoặc sản phẩm không đảm bảo chất lượng gây khó dễ cho việc lựa chọn và thua thiệt đối với người chăn nuôi.



Hiện nay trong sản xuất, mới chỉ tính số sản phẩm TACN lưu hành theo số tiêu chuẩn công bố chất lượng (chưa tính số tên thương phẩm, ký mã hiệu) thì đã có tới khoảng 30.000 sản phẩm TACN lưu hành. Do thời điểm trước khi Nghị định 08 có hiệu lực vào tháng 4 năm 2010 việc đưa sản phẩm vào sản xuất hoàn toàn do các doanh nghiệp tự công bố với các Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng và đưa ra thị trường (trong số đó có nhiều sản phẩm không có hồ sơ chất lượng, hoặc hồ sơ rất sơ sài: không có hoặc chỉ có một vài chỉ tiêu chất lượng, không có thành phần nguyên liệu, không có địa chỉ sản xuất,... có nhiều sản phẩm TACN doanh nghiệp công bố cách đây gần 20 năm, không biết có còn lưu hành hay không...);

- Danh mục TACN là căn cứ để các cơ quan quản lý nhà nước triển khai những chính sách đặc thù chỉ áp dụng cho mặt hàng TACN, ví dụ: chính sách miễn giảm thuế nhập khẩu, thuế VAT đối với nguyên liệu và TACN thì nhất định phải có danh mục để các cơ quan hải quan, thuế quan có căn cứ áp thuế cho những mặt hàng là TACN. Trước kia khi chưa có danh mục TACN thì Bộ phải xuyên trả lời các kiến nghị của các doanh nghiệp và cơ quan quản lý trong việc xử lý các tranh chấp về thương mại, thuế, chính sách hỗ trợ đối với mặt hàng TACN so với các mặt hàng cùng nhóm nhưng không phải là TACN;

- Danh mục còn là hàng rào kỹ thuật để bảo hộ sản xuất kinh doanh TACN trong nước: Hầu hết các nước trong khu vực và trên thế giới đang sử dụng *Danh mục sản phẩm TACN được phép lưu hành như một công cụ hàng rào kỹ thuật để điều tiết trao đổi thương mại*, hạn chế hàng hóa TACN nước ngoài tràn vào quá nhiều ảnh hưởng đến sản xuất trong nước. Ví dụ: Trung Quốc và Thái Lan quy định thời gian để cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép cho sản phẩm TACN đủ điều kiện lưu hành là sau 45 ngày kể từ ngày cơ quan nhà nước nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Mexico là 60 ngày với TACN thông thường và 90 ngày đối với TACN có chứa thuốc kháng sinh. Ngoài thời gian xem xét, họ còn đưa ra rất nhiều những quy định ngặt nghèo, như: phải có kết quả khảo nghiệm trên vật nuôi, phải chứng minh được sản phẩm thân thiện với môi trường...

- Cách thức quản lý TACN theo danh mục đang được tất cả các nước trên thế giới và khu vực áp dụng, cụ thể: Thái Lan công nhận danh mục TACN là vô thời hạn nên số lượng sản phẩm TACN của Thái Lan thống kê đến năm 2015 là trên 50.000 lượt sản phẩm đăng ký (Thái Lan đang có chủ trương thay đổi sẽ quy định thời hạn lưu hành sản phẩm TACN là 5 năm); Indonesia quy định thời gian lưu hành của danh mục TACN là 10 năm; Malaysia hàng năm phải rà soát lại các danh mục sản phẩm TACN đang lưu hành một lần; Mexico và Trung Quốc thời hạn lưu hành sản phẩm TACN là 5 năm...

Vấn đề là làm thế nào để không gây khó khăn, phiền hà cho các doanh nghiệp, người sản xuất kinh doanh muốn đưa các sản phẩm chất lượng, an toàn phù hợp với các đối tượng vật nuôi, loại hình chăn nuôi vào lưu thông nhanh nhất trên thị trường. Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Cục Chăn nuôi khẩn trương hoàn thiện cơ sở dữ liệu và phần mềm trong tháng 6-7 năm 2017 để áp dụng 100% các giao dịch đăng ký sản phẩm TACN lưu hành trên môi trường mạng vừa rút ngắn thời gian, chi phí vừa công khai minh bạch để nhân dân, doanh nghiệp có thể giám sát được các hoạt động tác nghiệp của công chức và các tổ chức chỉ định chứng nhận sự phù hợp lĩnh vực TACN.

Ngoài ra để giảm chi phí, phiền hà cho việc đăng ký công nhận chất lượng sản phẩm TACN lưu hành của các doanh nghiệp, Bộ đã kiến nghị Bộ Tài chính bỏ tất cả các loại phí, lệ phí đăng ký TACN từ 01/01/2017. Đây là lĩnh vực có thể là duy nhất



hiện nay mà Nhà nước không thu bất cứ một khoản chi phí nào của doanh nghiệp (Thái Lan thu khoảng 50 USD/sản phẩm TACN đăng ký).

2. Việc giải quyết hồ sơ đăng ký TACN được phép lưu hành tại Việt Nam chậm và kéo dài thời gian qua, là do:

- Đứng trước tình trạng thị trường vật tư nông nghiệp xuất hiện quá nhiều các sản phẩm không rõ nguồn gốc, sản phẩm giả, kém chất lượng, mất an toàn mà dư luận, nhân dân phản nản và Quốc hội, Chính phủ yêu cầu chấn chỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT phải cho tạm dừng việc đăng ký cấp mới các sản phẩm vật tư nông nghiệp trong thời gian giữa năm 2013-2014 để rà soát lại việc đăng ký các sản phẩm vật tư nông nghiệp lưu hành, việc này có làm tổn động lại nhiều hồ sơ TACN mà các doanh nghiệp đã gửi đăng ký trước đó;

- Thời gian đầu thực hiện những quy định mới nhằm kiểm soát chặt hơn việc đăng ký, công nhận chất lượng TACN lưu hành cũng đã gây phát sinh không ít những khó khăn đối với các doanh nghiệp và cho cả việc tác nghiệp của công chức. Hồ sơ đăng ký phải chỉnh sửa nhiều lần cũng làm kéo dài thêm thời gian thẩm định và tồn đọng thêm hồ sơ đăng ký của doanh nghiệp.

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Cục Chăn nuôi và những cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện thủ tục công nhận các sản phẩm TACN đủ điều kiện lưu hành, nhưng phải đảm bảo yêu cầu chất lượng, ATTP và thực sự sản xuất có nhu cầu. Bởi vì số lượng sản phẩm TACN đang lưu hành trong sản xuất đã lên tới 30.000 sản phẩm là quá nhiều so với yêu cầu của sản xuất, cũng như so với các nhóm vật tư tương đồng khác, điều này đang gây khó khăn và tiềm ẩn không ít rủi ro cho việc lựa chọn của người chăn nuôi và công tác quản lý. Bộ Nông nghiệp và PTNT thực sự chia sẻ với các doanh nghiệp có những sản phẩm TACN đáp ứng đủ điều kiện nhưng phải chờ đợi lâu trong thời gian vừa qua và mong được sự hợp tác tích cực của các doanh nghiệp, trong đó cần hạn chế thấp nhất việc đăng ký mới, đưa vào sản xuất các sản phẩm đã có trong sản xuất mà sản phẩm đăng ký mới không có những tiến bộ hơn về chất lượng hoặc giá thành sản phẩm, đồng thời chỉ đạo cán bộ kỹ thuật xây dựng hồ sơ đăng ký sản phẩm TACN phải nghiên cứu thật kỹ những quy định của pháp luật liên quan đến hồ sơ đăng ký, giảm thiểu thấp nhất những sai sót không đáng có giúp cơ quan thẩm định hoàn thành nhiệm vụ thẩm định nhanh nhất, đáp ứng các quy định của pháp luật, phục vụ tốt nhất hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và người chăn nuôi.

Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ chỉ đạo Cục Chăn nuôi và các đơn vị liên quan tiếp tục cải tiến công tác thẩm định công nhận chất lượng sản phẩm TACN được phép lưu hành và các hoạt động dịch vụ công khác trong quản lý TACN nhằm tạo môi trường thuận lợi nhất cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg. Trịnh Đình Dũng (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để t/h);
- Văn phòng VCCI (để biết); ✓
- Lưu: VT, CN (306)



Vũ Văn Tám